

PHÁP LUẬT THUẾ VỚI QUYỀN TỰ DO KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Hoàng Thu Yến*

Luật sư đóng một vai trò quan trọng trong việc góp phần bảo vệ quyền cơ bản của công dân và phát triển xã hội. Cùng với thời gian, đội ngũ luật sư Việt Nam dần dần khẳng định rõ vị trí, vai trò của mình trong xã hội. Luật sư, với tư cách là người có kiến thức sâu rộng về pháp luật, có chức năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào việc bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, luật sư cần được tạo điều kiện để có thể khẳng định mình hơn nữa trong công cuộc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh ở Việt Nam. Tuy nhiên, không phải người dân nào cũng mạnh dạn sử dụng các dịch vụ pháp lý do luật sư cung cấp. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng này có một phần rất lớn là do yếu tố kinh tế chi phối. Mời luật sư đồng nghĩa với sự tốn kém!

1. Vấn đề về người phải trả phí luật sư

Thực tế sẽ nảy sinh sự bất bình đẳng giữa các đương sự, nếu một trong các bên không có khả năng tài chính hay đủ mạnh để tự bảo vệ quyền lợi của chính mình. Xét về thực tế, thủ tục tranh tụng không phải là loại hình tố tụng thích hợp cho người nghèo. Để có luật sư giỏi đòi hỏi phải có tiền, thậm chí nhiều tiền. Điều này là tất yếu của đời sống xã hội và của nền kinh tế thị trường. Để luật sư giỏi thuyết phục được thẩm phán và bồi thẩm đoàn, để giành được phần thắng thì luật sư phải nghiên cứu vụ án, chứng cứ, phải có lý lẽ sắc bén, lập luận rõ ràng... Những đòi hỏi này không phải luật sư nào cũng đáp ứng được, mà đòi hỏi người luật sư phải bỏ nhiều thời gian, công sức, trí tuệ, tiền bạc và trách nhiệm. Trong khi đó, không phải người dân nào cũng đủ tiền để thuê luật sư giỏi. Cũng vì vậy, có nhiều trường hợp bên thắng trong tố

tụng không hẳn đã là bên đúng. Nói cách khác, bên thắng trong tranh tụng là bên đã chứng minh được trước Tòa án rằng mình đúng. Thực tế này đã chứng minh vai trò của luật sư là rất lớn và sự trợ giúp của họ đối với đương sự là cần thiết, đôi khi là vô giá.

Sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trong các vụ án do Tòa án giải quyết ở Việt Nam chưa được phổ biến. Có thể thấy người dân chưa ý thức được sự cần thiết của luật sư tham gia vụ án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ. Nguyên nhân một phần do nhận thức của người dân, nhưng còn một lý do khác là tâm lý sợ tốn tiền của các đương sự. Đúng là việc mời luật sư phải đi kèm với chi phí. Luật sư càng giỏi thì chi phí càng cao. Chính pháp luật Việt Nam cũng phải thừa nhận trong Pháp lệnh về luật sư năm 2001, hai trong những căn cứ tính thù lao cho luật sư chính là *thời gian và công sức* của luật sư sử dụng để thực hiện dịch vụ pháp lý và *kinh nghiệm và uy tín* của luật sư. Đây là quy luật tất yếu của kinh tế thị trường. Chính vì vậy, trong nhiều trường hợp, mặc dù đương sự hiểu rằng cần có luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ tại Tòa án, nhưng vì không có tiền hoặc vì tiếc tiền mà đương sự quyết định không mời luật sư. Kết quả là đương sự đã thua trong tình thế đáng ra không phải thua. Họ thua do không biết sử dụng chứng cứ, do không biết lập luận, chứng minh, do không nắm được thủ tục tố tụng... mà nếu như có sự trợ giúp của luật sư, chắc hẳn họ đã không phải gánh chịu hậu quả như vậy.

Theo pháp luật tố tụng dân sự Mỹ, những vụ án có giá ngạch cao bắt buộc phải mời luật sư tham gia. Việc quy định bắt buộc đương sự phải mời luật sư tham gia vụ án

* Luật sư, Văn phòng Luật sư Hằng Nga, Đoàn Luật sư Hà Nội

trong trường hợp vụ án có giá ngạch cao như vậy là không thích hợp đối với mức sống và thói quen của người Việt Nam hiện nay, cho dù quy định đó chỉ nhằm mục đích bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Việc mời hay không mời luật sư tham gia vụ án thuộc quyền tự quyết của đương sự theo Luật tố tụng Việt Nam từ trước đến nay vẫn là phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Tuy nhiên, cần có những quy định gián tiếp tạo điều kiện cho đương sự mạnh dạn hơn trong sử dụng dịch vụ pháp lý, phần nào giúp đương sự có điều kiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách tốt nhất. Một trong những biện pháp hữu hiệu, theo tác giả, là quy định bên thua kiện phải có trách nhiệm gánh chịu chi phí thuê luật sư cho bên thắng kiện.

Việc bên thua kiện phải chịu trách nhiệm trả chi phí thuê luật sư cho bên thắng kiện đã được luật pháp nhiều nước quy định từ rất lâu. Pháp luật những nước này quan niệm cùng với chi phí đi lại, bưu kiện, bưu phẩm, thời gian công sức ..., chi phí thuê luật sư cũng nằm trong số các chi phí hợp lý mà đương sự phải bỏ ra để theo đuổi vụ kiện nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Bên thua kiện có nghĩa vụ hoàn trả tất cả các khoản chi phí đó. Quy định như vậy có lợi là:

+ Khuyến khích các bên đi đến hoà giải khi nhận thấy chứng cứ của mình yếu hơn bên kia;

+ Hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài do sự hiểu thắng hoặc cố tình gây khó khăn cho bên kia, cho Tòa án của một bên đương sự;

+ Hạn chế tình trạng khởi kiện bừa, khởi kiện mà không xem xét căn cứ khởi kiện có đúng hay không, có nên khởi kiện hay không của đương sự.

Tại những nước theo luật dân sự truyền thống, ví dụ như ở Anh, người thua thường phải trả phí luật sư của người thắng. Nguyên tắc “người thua trả” được coi là công bằng hơn và được đồng tình hơn trên thực tế. Tuy nhiên, để tránh việc người thua phải gánh chịu những phí tổn không hợp lý, Tòa án sử dụng một bảng phí chính thức cho các dịch vụ pháp lý. Luật sư của đương sự thắng đưa

ra một số những dịch vụ mà anh ta thực hiện, và Tòa án cân nhắc những phí tổn mà bên thua phải trả anh ta theo bảng phí. Tất nhiên, luật sư có thể quy định cho đương sự mà anh ta bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp một mức phí cao hơn, nhưng phần vượt quá so với bảng phí của Tòa án sẽ do thân chủ của anh ta chịu.

Ở phần lớn các nước châu Âu và Mỹ Latinh cũng như hầu hết phần còn lại trên thế giới, trong đó có Anh (như trên đã đề cập) và Canada, luật quy định rằng bên thua sẽ phải trả phí luật sư của bên thắng (căn cứ vào bảng phí cho phép). Luật sư và khách hàng có thể hợp đồng với nhau một mức phí cao hơn, nhưng người thua không phải chịu trách nhiệm về phần vượt quá. Tại Mỹ, mục đích của việc quy định “bên thua trả” được các nhà làm luật lý giải là nhằm khuyến khích nguyên đơn thực hiện những vụ kiện đáng khuyến khích, đồng thời trừng phạt những vụ kiện tụng hoặc những lời bào chữa không đáng có. Quy định chung về phí kiện tụng tại Đức là bên thua kiện chịu trách nhiệm trả các chi phí kiện tụng cho bên thắng, bao gồm cả phí luật sư. Tại México cũng quy định người thua phải hoàn trả những chi phí luật định (gastos procesales) cho bên kia, bao gồm cả chi phí cho luật sư (costas procesales). Những chi phí cho luật sư được cân nhắc dựa trên biểu kê liên quan tới số tiền tranh chấp và những bước tố tụng được thực hiện trong vụ kiện.. Phần lớn các luật sư xem mức độ này là không hợp lý đối với dịch vụ mà họ đã cung cấp, vì vậy, họ thường đàm phán một hợp đồng với khách hàng của mình với mức phí có thể cao hơn. Hợp đồng này có hiệu lực. Tại Nhật, mặc dù pháp luật không quy định bên thua phải trả phí luật sư cho bên thắng, nhưng trong một số trường hợp nhất định, bên thắng vẫn có quyền buộc bên thua trả cả chi phí luật sư cho mình dưới một hình thức nhất định, chẳng hạn: một người bị người khác gây tổn hại về sức khỏe, anh ta kiện đòi bồi thường thiệt hại. Trong số tiền mà anh ta yêu cầu bên bị đơn bồi thường những thiệt hại mà bị đơn đã gây ra cho anh ta có thể bao

gồm chi phí luật sư hợp lý như một phần thiệt hại của anh ta, chứ không được yêu cầu dưới hình thức chi phí luật sư độc lập.

Tuy nhiên, cũng có những nước quy định người thắng tự trả chi phí luật sư cho riêng mình, ví dụ Braxin, Indonesia, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan...

Hiện nay, pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam chỉ mới quy định bên thua kiện phải chịu án phí. Án phí này được nộp cho cơ quan thi hành án và được chuyển vào ngân sách. Hầu như chưa có vụ án dân sự nào, trong bản án hoặc quyết định của Tòa án có phần buộc bên thua kiện phải trả cho bên thắng kiện những chi phí hợp lý mà bên thắng kiện phải bỏ ra trong quá trình tham gia vụ án, mặc dù những chi phí này là có thật và đương sự đã có yêu cầu Tòa án buộc bên kia phải chịu trách nhiệm.

Tất nhiên, việc quy định mức án phí trong các vụ án dân sự tính theo tỷ lệ trị giá tài sản tranh chấp như pháp luật Việt Nam cũng đã có những tác dụng nhất định, phần nào đạt được những lợi ích như trên đã phân tích. Tuy nhiên quy định án phí chỉ mới đảm bảo quyền lợi của Nhà nước. Nếu quy định bên thua phải có trách nhiệm gánh chịu những phí tổn hợp lý mà bên thắng đã phải gánh chịu khi tham gia vụ kiện, bao gồm cả chi phí mời luật sư, chắc rằng các vụ kiện không nên và không cần thiết sẽ giảm đi, đạt được những lợi ích như đã phân tích ở trên. Mặt khác, việc này sẽ khuyến khích người dân mạnh dạn sử dụng dịch vụ pháp lý do luật sư cung cấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tránh việc thua kiện oan do không biết sử dụng chứng cứ và không hiểu biết pháp luật.

2. Luật sư trợ giúp pháp lý

Tại Mỹ, bất cứ người dân nào cũng đều nhận thức được vai trò quan trọng của luật sư trong xã hội. Luật sư Mỹ hành nghề tương đối tự do, được phép quảng cáo, chào hàng, có thể can thiệp vào mọi lĩnh vực pháp luật. Đây cũng là độc quyền của các luật sư, họ không có đối thủ cạnh tranh nào khác ngoài các đồng nghiệp của mình. Nhưng ở đây cũng tiềm ẩn những nguy cơ rất lớn, bởi các

luật sư giỏi thường không muốn nhận làm các vụ việc nhỏ, mang lại ít lợi nhuận. Từ đó dẫn đến tình trạng một nền công lý mất cân đối: công lý của những người có tiền và công lý của những người nghèo. Nguy cơ này không chỉ tiềm ẩn trong nước Mỹ mà còn bắt đầu xuất hiện tại nhiều quốc gia khác, trong đó có Việt Nam.

Với đặc thù của xã hội và nền chính trị Việt Nam, quyền công dân luôn được tôn trọng và bảo vệ. Trợ giúp pháp lý là việc giúp đỡ pháp luật miễn phí cho người nghèo và người được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước theo quy định pháp luật, để người dân nghèo và đối tượng chính sách có điều kiện tiếp cận, sử dụng pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, thực tiễn đã nảy sinh những vấn đề bức xúc cần được quan tâm xem xét.

Thực trạng hoạt động cung cấp các dịch vụ pháp lý của luật sư thời gian qua cho thấy, những hoạt động của luật sư với chất lượng tốt nhất, thái độ tích cực nhất hầu hết chỉ được dành cho người giàu hoặc những người có đủ khả năng tài chính để tiếp cận dịch vụ pháp lý có thu phí của luật sư. Xét theo khía cạnh thị trường, khách hàng lúc này là "thượng đế". Còn đối với những người nghèo, những người không đủ khả năng tài chính để được hưởng sự cung cấp dịch vụ cao cấp, có chất lượng, việc tiếp cận dịch vụ pháp lý do luật sư cung cấp là rất khó khăn, nhiều khi là không thể. Điều này được giải thích như sau:

Thứ nhất, luật sư là nghề tự do, cho nên ngoài các chuẩn mực pháp lý thể hiện thông qua các văn bản pháp luật được ban hành, Nhà nước không thể can thiệp quá sâu vào quá trình hành nghề của họ, không thể điều hành công việc của họ như cán bộ, công chức Nhà nước. Tất nhiên Nhà nước cũng có thể điều chỉnh, quy định nghĩa vụ xã hội của luật sư thông qua văn bản pháp luật hoặc thông qua Hiệp hội nghề nghiệp, tuy nhiên sự điều tiết này chủ yếu là trên tinh thần khuyến khích, động viên chứ không chứa đựng và không thể chứa đựng tính bắt buộc. Có thể dẫn chứng ra đây những quy định mang tính khuyến khích như vậy: "*Nhà nước và xã hội*

khuyến khích các luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật” (Điều 6 Pháp lệnh Luật sư năm 2001). Bản quy tắc mẫu về đạo đức hành nghề luật sư do Bộ Tư pháp ban hành quy định tại Quy tắc 4: “*Nghĩa vụ cao cả của luật sư là tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách. Luật sư tận tâm, tích cực thực hiện yêu cầu trợ giúp pháp lý như đối với các vụ việc có thù lao*”. Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý (Ban hành kèm theo Quyết định số 459/1998/QĐ-BTP ngày 03 tháng 6 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) quy định: “*Bộ Tư pháp hoan nghênh các tổ chức luật sư, tư vấn pháp luật hợp tác với tổ chức trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý*”. Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý sửa đổi năm 2003 cũng quy định: “*khuyến khích các luật sư tham gia làm cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý và khuyến khích các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật phối hợp, cộng tác với tổ chức trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý*”.

Thứ hai, vấn đề xuất phát từ việc luật sư là nghề tự do. Tổ chức nghề nghiệp, cụ thể ở Việt Nam là Đoàn luật sư, chỉ quản lý họ về mặt tổ chức mà thôi. Sự quản lý này cũng xuất phát từ sự tự nguyện, tự giác của mỗi luật sư là chủ yếu. Ngoài ra, các luật sư phải hoàn toàn tự lo cho bản thân về đời sống, về nơi hành nghề và đặc biệt là nguồn việc. Điều này đồng nghĩa với việc họ phải tự nuôi sống mình, không có bất cứ sự trợ giúp hay đảm bảo nào về một mức kinh tế tối thiểu cố định mà họ được hưởng giống như cán bộ công chức nhà nước. Nói nôm na thì nghề luật sư chính là nghề “*tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ*”. Họ sẽ không nhận được một sự trợ giúp nào, ngay cả khi họ gặp tai nạn, rủi ro hay ốm đau mà không thể tiếp tục hành nghề. Hoặc nếu không có danh tiếng, không có chuyên môn cao, họ cũng không thể kiếm được nguồn việc để nuôi

sống bản thân họ. Thực tế đã chứng minh, có rất nhiều luật sư không thể sống được bằng nghề luật sư. Họ buộc phải làm thêm những nghề khác để kiếm sống, để “nuôi” nghề luật sư của họ, đó thậm chí là những nghề như sửa chữa đồ điện (Đoàn luật sư Hà Nội), bốc thuốc (Đoàn luật sư Trà Vinh), viết báo, phiên dịch... Để có được danh tiếng và đạt đến một mức độ chuyên môn nhất định, để có được kỹ năng thành thực và kinh nghiệm, một luật sư phải trải qua rất nhiều khó khăn, rất nhiều khổ luyện và rất quyết tâm, do vậy khó tránh khỏi việc luật sư đòi hỏi mức chi phí tương xứng với những gì họ có và tương xứng với chất lượng dịch vụ mà họ cung cấp cho khách hàng. Không phải luật sư nào cũng có khả năng và sự kiên trì để đạt được thành công như vậy. Xét theo khía cạnh triết học mà nói, không thể đòi hỏi một kiến trúc thượng tầng hoàn hảo trên một cơ sở hạ tầng nghèo đói và thiếu chắc chắn. Luật sư cũng không phải ngoại lệ, họ khó có thể cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho khách hàng trong khi bản thân họ cũng nghèo như khách hàng, thậm chí nghèo hơn cả khách hàng được.

Hiện nay, số lượng luật sư còn thiếu, lại phát triển mất cân đối giữa các khu vực, phần lớn tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn (Thành phố Hồ Chí Minh có xấp xỉ 1000 luật sư, thành phố Hà Nội có 800 luật sư, Cần Thơ có trên 300 luật sư, trong khi đó nhiều tỉnh nhỏ như Kon Tum có 3 luật sư, Sơn La có 3 luật sư, Hà Giang có 3 luật sư, Cao Bằng và Bắc Cạn có 4 luật sư, Hòa Bình có 8 luật sư, Yên Bái có 9 luật sư...) thậm chí có tỉnh không có luật sư thì việc mời luật sư cho người nghèo, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý rất khó khăn, thậm chí nhiều nơi không thể có luật sư tham gia tố tụng. Thực tế, khi cần có luật sư tham gia trợ giúp pháp lý, các tổ chức trợ giúp pháp lý không thể chủ động trong việc giúp đỡ cho người nghèo mà bị phụ thuộc vào khả năng tham gia của luật sư. Do vậy, có những vụ án thì không mời được luật sư, có vụ mời được

(Xem tiếp trang 32)

forwarding agent), bốc dỡ (đại lý trên mặt đất) và môi giới hàng hải. Tuy nhiên, các liên doanh được thành lập trước khi Nghị định này có hiệu lực không bị ảnh hưởng. Hơn nữa, Thông tư 1011/2001/CP-QHQT ngày 6 tháng 11 năm 2001 cũng quy định các đại lý dịch vụ vận tải hàng không (đại lý giao nhận) phải có hơn 51% vốn Việt Nam. Những quy định này sẽ không làm tăng năng lực cạnh tranh của công nghiệp tiếp vận trong nước về lâu dài, thậm chí có thể làm chậm quá trình chuyển đổi của ngành này theo hướng phát triển một ngành công nghiệp định hướng dịch vụ.

Năm là, các cơ chế thực hiện và giám sát không rõ ràng.

Sự yếu kém về hiệu lực pháp lý của các văn bản pháp luật là một trở ngại lớn đối với sự phát triển của khu vực dịch vụ ở Việt Nam. Đặc biệt, đối với các công ty hoạt động trong khu vực dịch vụ có những đặc điểm vô hình, việc thực hiện còn khó khăn hơn nhiều. Điều này dễ dẫn đến quyền sở hữu không bảo đảm và hậu quả trước mắt là rủi ro kinh doanh và chi phí giao dịch tăng lên. Các công ty buộc phải áp dụng một số chiến lược giảm thiểu rủi ro để hạn chế ảnh hưởng trong trường hợp các công ty khác vi phạm hợp đồng. Họ có thể sử

dụng các hợp đồng ngắn hạn với những hứa hẹn gia hạn hợp đồng trong trường hợp thực hiện thành công, hay thanh toán trả chậm để bảo đảm sự giao hàng trong tương lai. Hơn nữa, các công ty dịch vụ nhỏ, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số công ty ở Việt Nam, có ít nguồn lực để bảo vệ họ trong trường hợp hợp đồng vi phạm bởi phía bên kia.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), môi trường kinh doanh của Việt Nam thuộc nhóm cuối cùng trong bảng xếp hạng 145 nước của WB, mặc dù đã có những cải cách mạnh mẽ về luật kinh doanh². Luật pháp Hồng Kông và Singapore quy định người vay có cả 10 loại quyền cơ bản khi vay tín dụng, trong khi đó ở Trung Quốc và Việt Nam chưa có được một nửa số quyền hợp pháp đó. Báo cáo của WB cũng chỉ ra rằng các nước đang phát triển như Việt Nam với những thủ tục hành chính đã gây khó khăn gấp đôi cho các nhà kinh doanh trong việc bắt đầu hoạt động hay chấm dứt một hoạt động kinh doanh và so với các nước phát triển hơn, cũng chỉ có khoảng một nửa các quyền sở hữu đó được bảo hộ.

²Doing Business in 2005: Removing Obstacles to Growth, WB-2005

(Tiếp theo trang 20 – Bàn về cách thức)

nhưng luật sư làm theo kiểu chiếu lệ vì tiền thù lao mà tổ chức trợ giúp pháp lý trả cho luật sư rất hạn chế, chủ yếu mang tính động viên, khuyến khích, ít hơn nhiều so với việc luật sư tự thỏa thuận với khách hàng, thậm chí không đủ chi phí tối thiểu luật sư phải bỏ ra để tham gia vụ án. Có những luật sư giỏi, có uy tín, được nhiều người biết đến, nhưng nhiều năm liền họ không nhận một vụ án trợ giúp pháp lý nào, nếu có được phân công đích danh thì họ lại tìm cách chuyển cho người khác làm, đơn giản là vì họ không muốn làm miễn phí, không muốn sử dụng danh tiếng và chất xám đã phải tự mình dày công vun đắp mà không đạt được lợi ích vật chất nhất định. Thực ra, trong trường hợp này chỉ có thể trông chờ thụ động vào lương tâm, vào lòng trắc ẩn của người luật sư mà thôi.

Rõ ràng, dù chưa rõ rệt như xã hội Mỹ và một số nước tư bản khác, Việt Nam hiện nay cũng đã manh nha dấu hiệu của một “nền công lý giữa người có tiền và người nghèo”, nhất là trong bối cảnh Bộ luật Tố tụng Dân sự vừa ra đời đã chuyển giao hoàn toàn nghĩa vụ chứng minh cho các bên đương sự, thì nguy cơ bị thất thế trong “cuộc đấu tranh pháp lý” của người nghèo do không nhận được sự giúp đỡ từ phía các luật sư ngày càng cao. Đây là tất yếu của nền kinh tế thị trường. Có điều, để giảm tối đa những bất công, sự phân hoá giàu nghèo, để mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ pháp lý cần thiết trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ thì cần có những điều chỉnh thích hợp về mặt pháp luật bằng những quy định cụ thể để tạo sự cân bằng cho “thị trường dịch vụ pháp lý” hiện nay.